



Những yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về du lịch tại địa phương

Nguyễn Phương Thảo^{a*}, Nguyễn Khải Hoàn^a

^aTrường Đại học Tân Trào

*Email: hoannk63@gmail.com

Thông tin bài viết

Ngày nhận bài:

18/6/2019

Ngày duyệt đăng:

10/9/2019

Từ khóa:

Quản lý nhà nước; phát triển du lịch; yếu tố ảnh hưởng; địa phương

Tóm tắt

Quản lý nhà nước về du lịch là một dạng quản lý trong đó chủ thể quản lý chính là nhà nước. Đó là dạng quản lý xã hội mang tính quyền lực nhà nước, được sử dụng quyền lực nhà nước, bộ máy hành chính nhà nước để điều chỉnh các quan hệ xã hội và hành vi hoạt động của con người trong lĩnh vực hoạt động du lịch. Bài viết này phân tích, làm rõ những yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về du lịch tại địa phương.

1. Đặt vấn đề

Trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, Đảng và nhà nước ta đã xác định du lịch là một ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, xã hội hóa cao và mang nội dung văn hóa sâu sắc. Do đó, công tác quản lý nhà nước (QLNN) về du lịch đóng một vai trò hết sức quan trọng đối với mỗi địa phương, vùng miền. Dưới góc độ hành chính - kinh tế, QLNN về du lịch được hiểu là hoạt động, là quá trình chỉ đạo, điều hành, điều chỉnh các mối quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực kinh doanh du lịch bằng việc thông qua hệ thống pháp luật, các chủ thể QLNN tác động tới các đối tượng quản lý trong quá trình kinh doanh hoạt động du lịch nhằm định hướng cho hoạt động du lịch vận động, phát triển theo mục tiêu kinh tế-xã hội do nhà nước đặt ra.

Thời gian qua, nhà nước đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách mang tính đồng bộ và những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác QLNN về du lịch, góp phần đưa du lịch Việt Nam ngày càng hấp dẫn và cạnh tranh hơn so với một số các nước trong khu vực. Tuy nhiên, tại một số địa phương, vùng du lịch, công tác QLNN về du lịch còn tồn tại nhiều bất cập trong việc ban hành

các cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp và người dân đầu tư phát triển du lịch. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch, các sản phẩm du lịch; công tác quản lý điểm đến, duy trì chất lượng dịch vụ du lịch; công tác xúc tiến quảng bá; xây dựng hệ thống du lịch thông minh còn chưa theo kịp với yêu cầu phát triển du lịch của địa phương, của vùng. Một trong các nguyên nhân chủ yếu là do chúng ta chưa phân tích, làm rõ được các yếu tố ảnh hưởng đến công tác QLNN về du lịch tại địa phương để từ đó đưa ra các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển du lịch trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Công tác quản lý nhà nước về du lịch tại địa phương

Thuật ngữ “chính quyền địa phương” được sử dụng nhiều và rộng rãi trong đời sống xã hội, phổ biến trong các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước. Chính quyền địa phương là một bộ phận hợp thành của chính quyền nhà nước, trong đó mỗi cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính-kinh tế

đặc biệt do luật định nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của địa phương theo quy định của pháp luật, bảo đảm kết hợp hài hòa giữa lợi ích của nhân dân địa phương với lợi ích chung của cả nước. Pháp luật quy định chính quyền địa phương có nhiệm vụ cụ thể sau: (i) Tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn địa phương; (ii) Quyết định những vấn đề của địa phương trong phạm vi được phân quyền, phân cấp theo quy định của pháp luật; (iii) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan hành chính nhà nước cấp trên ủy quyền; (iv) Kiểm tra, giám sát tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương cấp dưới; (v) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan nhà nước cấp trên về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của mình; (vi) Quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn [1].

Thực tiễn cho thấy, đối với bất kỳ quốc gia hay địa phương nào, công tác quản lý du lịch luôn là công việc tất yếu, khách quan, khoa học trong phát triển du lịch. Theo Dương Văn Sáu (2017) [4], có 8 nguyên tắc QLNN về du lịch: (i) Xuất phát từ thực tế, bám sát thực tế hoạt động du lịch trong nước và quốc tế; (ii) Bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên và môi trường sinh thái nhân văn; (iii) Quản lý để hoạt động đầu tư, quy hoạch du lịch không phá vỡ không gian, không làm biến đổi cảnh quan thiên tạo vốn có; (iv) Khai thác phải luôn đi đôi với công tác bảo tồn và phát triển các tài nguyên, nguồn lực du lịch; (v) Quản lý có trọng tâm, trọng điểm; (vi) Tôn trọng và đặt lợi ích của cộng đồng cư dân bản địa trên cơ sở lợi ích quốc gia; (vii) Đem lại lợi ích hài hòa nhiều mặt của du khách, chính quyền và cư dân bản địa cùng hăng hữ hành; (viii) Phù hợp với luật pháp trong nước và các công ước quốc tế với truyền thống bản địa và những thông lệ quốc tế.

Thực tế luôn biến đổi và phát triển không ngừng, điều đó khiến cho công tác quản lý cũng phải linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế. Trong quản lý du lịch, việc bám sát thực tế vận động và phát triển của ngành chính là những đòi hỏi khách quan; những động thái tích cực đem nguồn sinh khí mới, sức sống mới trong các lĩnh vực kinh doanh du lịch. Hoạt động du lịch luôn sống động và biến đổi, đòi hỏi công tác quản lý du lịch cũng luôn phải biến đổi nhanh chóng, tích cực, chủ động và sáng tạo thích ứng với mọi diễn biến của kinh tế du lịch. Chính vì vậy, Luật Du lịch 2017 đã phân cấp rõ ràng hơn cho Ủy ban nhân dân các cấp trong việc

thực hiện chức năng QLNN về du lịch trên địa bàn: “1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện QLNN về du lịch tại địa phương; cụ thể hóa chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển du lịch phù hợp với thực tế tại địa phương; 2. Ủy ban nhân dân các cấp có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng; Quản lý tài nguyên du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, hoạt động kinh doanh du lịch và hướng dẫn du lịch trên địa bàn; Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, môi trường, an toàn thực phẩm tại khu du lịch, điểm du lịch, nơi tập trung nhiều khách du lịch; Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân để bảo đảm môi trường du lịch thân thiện, lành mạnh và văn minh; Tổ chức bố trí nơi dừng, đỗ cho các phương tiện giao thông đã được cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch để tiếp cận điểm tham quan du lịch, cơ sở lưu trú du lịch; tổ chức rà soát, lắp đặt biển báo, biển chỉ dẫn vào khu du lịch, điểm du lịch; Tổ chức tiếp nhận và giải quyết kiến nghị của khách du lịch; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này [5].

QLNN về du lịch thực hiện chức năng quản lý vĩ mô về du lịch, không làm chức năng chủ quản, không làm chức năng kinh doanh thay các doanh nghiệp du lịch. Việc quản lý đó được thông qua các công cụ quản lý vĩ mô, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau hoạt động trong ngành du lịch. QLNN đối với hoạt động du lịch khác với quản lý kinh doanh ở chỗ QLNN mang tính quyền lực nhà nước, đặt các đơn vị kinh doanh vào các mối quan hệ và điều chỉnh các mối quan hệ đó bằng nhiều công cụ khác nhau, chủ yếu là công cụ pháp luật. Để phát triển hoạt động du lịch ở địa phương thì QLNN về du lịch phải tạo môi trường thông thoáng, ổn định và định hướng, hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động du lịch phát triển nhưng có trật tự, cạnh tranh lành mạnh nhằm giải quyết hài hòa các lợi ích của người dân, DN và nhà nước. Bên cạnh đó, phải thực hiện kiểm tra, thanh tra giám sát thường xuyên nhằm đảm bảo trật tự, kỷ cương, uốn nắn những hiện tượng, hành vi vi phạm pháp luật [2][3].

2.2. Phân tích những yếu tố ảnh hưởng tới công tác quản lý nhà nước về du lịch tại địa phương

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng, tác động đến công tác QLNN về du lịch. Dựa trên các tiêu chí khác nhau, có thể phân nhóm thành: các yếu tố bên trong và bên

ngoài; các yếu tố trực tiếp và gián tiếp; các yếu tố khách quan và chủ quan; các yếu tố chủ yếu và thứ yếu... Trong điều kiện thực tiễn của các tỉnh, thành phố ở Việt Nam hiện nay, có thể đưa ra 6 yếu tố chủ yếu ảnh hưởng, tác động tới công tác QLNN về du lịch tại địa phương: (i) Tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị; (ii) Bộ máy và công chức quản lý nhà nước về du lịch; (iii) Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch; (iv) Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành du lịch; (v) Sự tham gia của các doanh nghiệp, công ty lữ hành du lịch; (vi) Sự tham gia, ủng hộ của người dân địa phương.

2.2.1. Tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị

Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII đã xác định rõ quan điểm: “ Phát triển du lịch là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, của toàn xã hội, có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng; phát huy mạnh mẽ vai trò động lực của doanh nghiệp và cộng đồng dân cư, sự quản lý thống nhất của Nhà nước; tập trung nguồn lực quốc gia cho phát triển du lịch”¹. Tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị chịu sự chi phối, tác động của rất nhiều yếu tố và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, khi một yếu tố thay đổi sẽ kéo theo các nhân tố khác thay đổi. Đó là các yếu tố như cơ cấu, tổ chức, chức năng của các cơ quan QLNN, hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, chế độ công vụ...

Vấn đề chủ yếu trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương là sự phân công trong nội bộ hệ thống tổ chức, việc xác định nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị khác nhau để tạo được sự điều hoà, phối hợp cần thiết nhằm bảo đảm thực hiện được mục tiêu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Cơ cấu tổ chức hợp lý sẽ tránh được sự chông chéo, vướng mắc, dễ dàng phối hợp, điều chỉnh công việc trong thực hiện nhiệm vụ, tiết kiệm thời gian; ngược lại nếu cơ cấu bất hợp lý sẽ làm giảm hiệu quả hoạt động, vì vậy cần thực hiện cải cách hành chính một cách đồng bộ, thiết thực, liên tục, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp phát triển du lịch. Bộ máy hành chính là một chỉnh thể và mỗi cơ quan hành chính là một bộ phận, cả bộ máy chỉ hoạt động tốt khi mỗi bộ phận vừa thực hiện tốt nhiệm vụ của mình vừa phối hợp tốt với các bộ phận khác để hoàn thành được mục tiêu đặt ra [7][8].

2.2.2. Bộ máy và công chức quản lý nhà nước về du lịch

Lý thuyết quản lý nói chung và QLNN về du lịch nói riêng cho thấy: (i) Quản lý và chịu sự quản lý là tất yếu khách quan của bất cứ cá nhân và tổ chức nào trong mọi thể chế xã hội; (ii) Quản lý đúng đắn trở thành nhân tố quyết định sự thành công của mọi tổ chức, doanh nghiệp; (iii) Quản lý có trọng tâm, trọng điểm nhưng phải phù hợp với truyền thống và thông lệ quốc tế [4]. Xuất phát từ tính đặc thù của hoạt động QLNN về du lịch, các kỹ năng cần thiết trong hoạt động công vụ được cụ thể hóa thành quy trình, quy phạm đòi hỏi phải được thực hiện một cách thống nhất. Ngoài việc công chức, viên chức phải tinh thông nghiệp vụ, nắm vững trình tự, thủ tục giải quyết công việc, tính chuyên nghiệp của công chức, viên chức còn thể hiện thông qua nhiều khía cạnh khác: khả năng ứng dụng CNTT, truyền thông, khả năng thích nghi, giao tiếp, hợp tác thông qua phối hợp nhóm, tổ, đội.

Cán bộ làm công tác tham mưu QLNN về du lịch trên địa bàn cần có kỹ năng, nghiệp vụ hành chính gắn với chuyên môn đào tạo và kinh nghiệm làm việc. Ngoài ra, văn hóa, đạo đức nghề nghiệp, ý thức tôn trọng và chấp hành kỷ luật, kỷ cương, việc gương mẫu thực hiện văn hóa công vụ là đòi hỏi khách quan, bắt nguồn từ tính chất của hoạt động quản lý, không chỉ là biểu hiện của đạo đức công vụ mà còn là thước đo tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức. Để quản lý tốt hoạt động phát triển du lịch ở địa phương, cần trang bị đầy đủ tri thức về quản lý, nghiệp vụ quản lý cả về lý luận và thực tiễn cho các cán bộ quản lý từ cấp huyện đến cấp xã.

2.3.3. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch

Điều kiện tự nhiên bao gồm: vị trí địa lý, địa hình, khí hậu, thủy văn và tài nguyên sinh vật. Đây là cơ sở cho quy hoạch phát triển du lịch và định hướng, ban hành các cơ chế, chính sách để phát triển các sản phẩm du lịch, khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch. Những yếu tố về điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch phong phú, đa dạng sẽ giúp cho việc hoạch định chính sách phát triển du lịch và đưa ra các quyết định QLNN về du lịch thuận lợi. Trong đó, vị trí địa lý cũng có vai trò quan trọng đối với QLNN về du lịch. Vị trí địa lý được coi là thuận lợi đối với du lịch bao gồm các điểm du lịch nằm trong khu vực phát triển du lịch có khoảng cách từ điểm du lịch đến các trung tâm kinh tế-xã hội không quá xa để khách du lịch (KDL) không mất quá nhiều thời gian và chi phí đi lại trong chuyến du lịch.

¹ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

Theo Luật Du lịch 2017, tài nguyên du lịch bao gồm: Tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa: (i) Tài nguyên du lịch tự nhiên bao gồm cảnh quan thiên nhiên, các yếu tố địa chất, địa mạo, khí hậu, thủy văn, hệ sinh thái và các yếu tố tự nhiên khác có thể được sử dụng cho mục đích du lịch; (ii) Tài nguyên du lịch văn hóa bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, di tích cách mạng, khảo cổ, kiến trúc; giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội, văn nghệ dân gian và các giá trị văn hóa khác; công trình lao động sáng tạo của con người có thể được sử dụng cho mục đích du lịch [5].

Quản lý các tài nguyên du lịch tự nhiên, các di sản văn hóa cũng chính là những động thái tích cực, chủ động để bảo tồn môi trường sống của cộng đồng cư dân bản địa trước các tác động do hoạt động du lịch đem lại. Khai thác và bảo tồn hợp lý, hài hòa để bảo đảm sự phát triển trong suốt quá trình khai thác hệ thống giá trị của nguồn tài nguyên tự nhiên cũng như các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể phục vụ du lịch. Tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi nhất để có sự tham gia của cộng đồng cư dân sở tại trong quá trình quản lý bảo tồn và khai thác các nguồn lực, giá trị các tài nguyên thiên nhiên và các di sản văn hóa bản địa để phát triển du lịch.

2.3.4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành du lịch

Tình hình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, của ngành du lịch là nhân tố quan trọng tác động tới sự phát triển của du lịch và quản lý du lịch. Khi kinh tế-xã hội phát triển ổn định với môi trường chính sách thuận lợi sẽ tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp và du khách thuận lợi tham gia vào các hoạt động du lịch, điều đó cũng thuận lợi cho công tác QLNN. Ngược lại, địa phương sẽ không thu hút được KDL nếu cơ sở vật chất kỹ thuật và hạ tầng du lịch không đáp ứng, hoặc không đảm bảo được an toàn cho KDL. Xu hướng phổ biến hiện nay là KDL luôn tìm đến những nơi có điều kiện an ninh tốt, kinh tế-chính trị ổn định nhằm đảm bảo sự an toàn cho chuyến đi.

Trình độ phát triển du lịch được biểu hiện cụ thể qua các chính sách, chiến lược xác định phương hướng, mục tiêu phát triển du lịch về tổng thể dài hạn như: chiến lược đầu tư, xúc tiến, quảng bá du lịch, chiến lược về sản phẩm, nâng cao chất lượng các dịch vụ, giữ gìn tôn tạo và phát triển tài nguyên môi trường và những giải pháp cơ bản nhất để thực hiện chiến lược. Xây dựng được chiến lược phát triển, đưa ra được những

bước đi đúng hướng sẽ tạo cho ngành du lịch có những bước đột phá mới trong tiến trình hoạt động, ngược lại, nếu đưa ra những đường hướng không phù hợp với quy luật và thực tế phát triển nói chung sẽ trở thành nguyên nhân kìm hãm sự phát triển du lịch.

2.3.5. Sự tham gia của các doanh nghiệp, công ty lữ hành du lịch

Hoạt động của các doanh nghiệp, công ty lữ hành góp phần quảng bá thông tin điểm đến cho du khách, ảnh hưởng đến lựa chọn điểm đến của du khách và phối hợp với các dịch vụ khác: nhà hàng, khách sạn, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe... tạo thành "gói" sản phẩm du lịch. Đồng thời, hoạt động của các doanh nghiệp lữ hành không chỉ ảnh hưởng đến truyền thông, góp phần nâng cao chất lượng du lịch mà còn liên quan đến các vấn đề bảo tồn văn hóa, bảo vệ tài nguyên môi trường. Vì vậy, hoạt động của các doanh nghiệp, công ty lữ hành có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của du lịch.

Nguồn vốn và quy mô, chất lượng hoạt động của các cơ sở cung ứng sản phẩm, dịch vụ du lịch cũng ảnh hưởng lớn đến QLNN về du lịch trên địa bàn. Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp nên rất cần vốn của các doanh nghiệp để đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng du lịch, cơ sở lưu trú du lịch. Số lượng, quy mô và chất lượng hoạt động của các cơ sở cung ứng sản phẩm, dịch vụ du lịch có ảnh hưởng quan trọng tới sự phát triển du lịch. Do đó, QLNN về du lịch cần đảm bảo điều kiện thuận lợi cho việc tham gia và hoạt động kinh doanh du lịch của các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp cung ứng ra thị trường những sản phẩm du lịch đáp ứng nhu cầu của KDL; đồng thời, đầu tư mở rộng quy mô, ứng dụng khoa học công nghệ, mở rộng liên doanh liên kết, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển đồng bộ các loại hình du lịch để hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau cùng phát triển.

2.3.6. Sự tham gia, ủng hộ của người dân địa phương

Sự tham gia và ủng hộ của người dân địa phương trong phát triển du lịch đóng vai trò rất quan trọng và là nòng cốt trong phát triển sản phẩm du lịch tại địa phương. Người dân được đóng góp ý kiến, tham gia tích cực vào các hoạt động phát triển các sản phẩm du lịch, cung cấp nhân lực, vật lực cho doanh nghiệp du lịch, cung cấp thêm nhiều dịch vụ phục vụ cho KDL tại địa phương. Người dân cũng có thể gián tiếp thực hiện việc QLNN thông qua việc tham gia vào hoạt động của

các tổ chức xã hội, các hoạt động tự quản ở cơ sở kinh doanh du lịch. Thực tiễn cho thấy, sự tham gia, ủng hộ của người dân đối với hoạt động du lịch càng lớn thì hoạt động QLNN về du lịch càng dễ dàng đạt được mục tiêu và chỉ khi nào người dân thực sự đóng vai trò làm chủ trong quá trình hoạt động kinh doanh, phát triển du lịch, dịch vụ thì việc đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn mới thực sự thành công.

3. Kết luận

Du lịch là một ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, xã hội hóa cao và mang nội dung văn hóa sâu sắc. Nắm vững bản chất QLNN về du lịch của chính quyền địa phương các cấp và những yếu tố ảnh hưởng tới công tác QLNN về du lịch tại địa phương sẽ giúp các nhà lãnh đạo, quản lý xây dựng, hoạch định các chính sách, pháp luật nhằm hoàn thiện công tác QLNN về du lịch để có những giải pháp phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội, tình hình phát triển kinh tế-xã hội và lợi thế của từng địa phương để sớm đưa du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2019), *Nhà nước và Pháp luật Việt Nam*, Giáo trình Cao cấp Lý luận chính trị, Nhà xuất bản Lý luận chính trị
2. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2019), *Quản lý kinh tế*, Giáo trình Cao cấp Lý luận chính trị, Nhà xuất bản Lý luận chính trị
3. Vũ Mạnh Hà (2014), *Giáo trình Kinh tế du lịch*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
4. Dương Văn Sáu (2017), *Giáo trình Văn hóa Du lịch*, Nhà xuất bản lao động
5. Luật Du lịch 2017
6. Luật Du lịch 2005
7. Nguyễn Thị Tâm (2018), *Quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch tại Hải Phòng*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Thương mại.
8. Ngô Nguyễn Hiệp Phước (2018), *Quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong hội nhập quốc tế*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Factors affect on state management on tourism in local regions

Nguyen Phuong Thao, Nguyen Khai Hoan

Article info

Received:

18/6/2019

Accepted:

10/9/2019

Keywords:

*State management;
tourism development;
affecting factors; local
region.*

Abstract

State management about tourism is a type of management in which the main management entity is the state. It is a form of state management in the form of state power, using the state power, the state administrative apparatus to regulate social relations and human behavior in the field of tourism activities. This article analyzes and clarifies the factors affecting the state management on tourism in the local regions.